

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2024/HS-ST

Ngày 28 - 6 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Việt Hưng

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Vũ Thị Thúy và bà Bà Vũ Thị Dinh .

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hoài Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:* Bà Vũ Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2024. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 53/2024/TLST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2024. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2024/QĐXXST-HS; ngày 20 tháng 6 năm 2024. Đối với các bị cáo:

1. Họ tên: Trần Văn T, sinh ngày 22/3/1998; giới tính: nam. Tại Thái Bình. Nơi cư trú: Thôn N, xã D, huyện T, tỉnh Thái Bình. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông: Trần Văn N, sinh năm 1974; con bà: Nguyễn Thị M, sinh năm 1976. Có vợ: Lê Diệu L, sinh năm 2000 (Đã ly hôn).

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị truy nã theo Quyết định truy nã số 05 ngày 16/5/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đến ngày 21/02/2024 bị bắt truy nã. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/02/2024 đến ngày 24/02/2024 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ tên: Phạm Thị L1, sinh ngày 29/3/2001; Giới tính: nữ. Tại Thái Bình. Nơi cư trú: thôn Đ, xã S, huyện T, tỉnh Thái Bình. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: lao động tự do. Con ông: Phạm Hữu H, sinh năm 1979; con bà: Bùi Thị T1, sinh năm 1980, Bị cáo chưa có chồng. Bị cáo có 01 con sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo hiện đang mang thai và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

* Người làm chứng:

1. Chị Dương Thị L2, sinh năm 1980, trú tại thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình.

2. Anh Vũ Mạnh C, sinh năm 1977 trú tại Tổ dân phố B, thị trấn D, huyện T, tỉnh Thái Bình.

3. Chị Vũ Thị Hồng N1, sinh năm 1995, trú tại Tổ dân phố số E, thị trấn D, huyện T, tỉnh Thái Bình.

4. Chị Mai Thị T2, sinh năm 1990, trú tại Tổ dân phố B, thị trấn D, huyện T, tỉnh Thái Bình.

5. Nguyễn Văn H1, sinh năm 1989.

6. Ngô Văn Đ, sinh năm 1975.

7. Nguyễn Văn T3, sinh năm 1986.

Đều trú tại: Tổ dân phố B, thị trấn D, huyện T, tỉnh Thái Bình.

8. Anh Lê Văn M1, sinh năm 2004, trú tại Tổ dân phố N, thị trấn D, huyện T, tỉnh Thái Bình. (Đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do quen biết và là bạn bè của nhau nên Nguyễn Tiến T4, sinh năm 2006, Trần Xuân K, sinh năm 2006, Trần Văn A, sinh năm 2006, Cao Trung P, sinh năm 2006, Phạm Văn A1, sinh năm 2005, Bùi Ngọc Đ1, sinh năm 2005 đều trú tại xã D, huyện T, tỉnh Thái Bình; Đinh Bá L3, sinh năm 2006, Ngô Tuấn A2, sinh năm 2005 đều trú tại thôn H, xã S, huyện T lập và cùng tham gia nhóm Messenger facebook “Anh em Thái T5” để liên lạc với nhau. Đào Hùng D, sinh ngày 27/6/2006, Vũ Chí M2, sinh ngày 10/4/2006, Phạm Tiến D1, sinh ngày 11/6/2007; Phạm Tiến Đ2, sinh ngày 29/3/2007; Phạm Thanh Q, sinh ngày 16/11/2008; Quách Anh T6, sinh ngày 29/10/2007 cùng trú tại thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình lập và cùng nhau tham gia nhóm Messenger facebook “Đi mảnh”. Thông qua các nhóm này, trong các ngày 26/11/2022, 10/12/2022 và ngày 11/12/2022, các bị can đã thực hiện hành vi phạm tội cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 26/11/2022, Nguyễn Tiến T4 nhắn tin rủ nhóm đi xuống trung tâm hội nghị thị trấn D chơi. Cả nhóm đến nhà Trần Văn T và được T đồng ý đưa cho 02 thanh kiếm và một số vỏ chai bia để mang theo. Khi đi A1 điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu wave, màu đỏ đen bạc, biển kiểm soát 18P1-8611 chở Đ1 cầm theo 01 kiếm, 02 vỏ chai bia, K điều

khởi xe mô tô, nhãn hiệu wave 100 màu đen, tháo biển kiểm soát chở Nguyễn Tiến T4 cầm 2 vỏ chai bia, Trần Văn A điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu sirius màu đỏ, biển kiểm soát 17M2-4791 chở P, L3 cầm theo 01 kiể. Nhóm tập trung phía sau trung tâm hội nghị thị trấn D nói chuyện. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, nhóm đi một vòng xung quanh trung tâm hội nghị với tốc độ nhanh, lạng lách, đánh võng, bấm còi xe liên tục thời gian khoảng 10 phút rồi điều khiển xe đi về.

Lần thứ hai: Khoảng 18 giờ ngày 10/12/2022, Đào Hùng D nhắn tin vào nhóm Facebook “Đi mảnh” rủ đi xuống trung tâm hội nghị, thuộc tổ dân phố B, thị trấn D, huyện T chơi. Khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày, Đào H, Vũ Chí M2, Phạm Tiến D1, Phạm Tiến Đ2, Phạm Thanh Q, Quách Anh T6 tập trung tại bờ sông xã T cũ. Khi đi, M2 chở Q đi xe mô tô nhãn hiệu Honda blade màu đỏ đen, biển kiểm soát 17B6-279.99; Tiến D1 chở Đ2 đi xe mô tô nhãn hiệu wave alpha màu đen, biển kiểm soát 17M6-4660; T6 chở Hùng D đi xe mô tô 50cc nhãn hiệu Victoria, màu xanh, biển kiểm soát 17AA-831.97 xuống trung tâm hội nghị thuộc tổ dân phố B, thị trấn D, huyện T.

Cùng lúc đó, Nguyễn Tiến T4 nhắn tin qua nhóm M3 facebook “Anh em Thái T5” rủ đi xuống trung tâm hội nghị, thuộc tổ dân phố B, thị trấn D, huyện T chơi cả nhóm đồng ý. Sau đó, nhóm gồm: Nguyễn Tiến T4, Trần Xuân K, Trần Văn A, Cao Trung P, Đinh Bá L3, Phạm Văn A1, Bùi Ngọc Đ1, Ngô Tuấn A2 tập trung tại nhà Trần Văn T ở thôn N, xã D, huyện T. Tại nhà Trần Văn T, Nguyễn Tiến T4 lấy 04 kiể, K lấy vỏ chai bia ở góc cho vào ba lô màu đen đeo trên người (Kiể và vỏ chai bia có ở nhà Trần Văn T từ trước). Khi đi, K điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu wave 100 màu đen, không gắn biển kiểm soát chở Nguyễn Tiến T4; A1 điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu wave, màu đỏ đen bạc, biển kiểm soát 18P1-8611 chở Trần Văn T; Trần Văn A điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu sirius màu đỏ, biển kiểm soát 17M2-4791 chở P và L3; Ngô Tuấn A2 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu đen, biển kiểm soát 16F2-5568 chở Đ1, mỗi xe kẹp 01 kiể cài ở pô xe máy. Khi nhóm đi đến khu vực góc đa thôn K, xã D thì gặp Trần Văn T7, T7 lên xe do A1 điều khiển chở Trần Văn T và T7. Cả nhóm tiếp tục đi đến khu vực cầu T, xã T thì gặp Bùi Anh T8, sinh năm 2006 ở xã D, huyện T điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu wave, màu tím, biển kiểm soát 17AA-633.34 nhập vào nhóm đi cùng, lúc này K đưa ba lô đựng vỏ chai bia cho Đ1 đeo. Khoảng 20 giờ cùng ngày, nhóm tập trung ở khu vực cổng bên phải trung tâm hội nghị đối diện đền T12 liệt sỹ. Cùng lúc đó, Vũ Đức P1, sinh ngày 18/12/2003, trú tại thôn T, xã T điều khiển xe mô tô wave alpha, màu đỏ, không nhớ biển kiểm soát chở Nguyễn Văn T9, sinh ngày 22/01/2005, trú tại tổ dân phố B, thị trấn D, huyện T, tỉnh Thái Bình, xe cài 01 phóng lợn; Đỗ Thành M4 điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Wave S, màu xám đen, biển kiểm soát 17B6-110.38 chở Phạm Văn D2, sinh ngày 08/4/2006, trú tại thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình; Nguyễn Tiến Đ3, sinh ngày 20/12/2004, trú tại tổ dân phố N, thị trấn D, huyện T, tỉnh Thái Bình điều khiển xe mô tô wave alpha màu

xanh đen bạc, biển kiểm soát 17B6-599.60 chở Nguyễn Minh H2, xe cài 01 kiểng; Trần Việt Đ4, sinh năm 2006, trú tại thôn T, xã T, huyện T điều khiển xe gắn máy 50cc, màu đen, không nhớ biển kiểm soát xuống thì gặp nhóm của Nguyễn Tiến T4, Vũ Chí M2. Sau đó, Vũ Chí M2 nói với Đ4: “Cho em xin ít vỏ chai bia để đi đập nhau”, Đ4 đồng ý rồi chia vỏ chai bia cả ba nhóm, M2 cầm 2 vỏ chai bia đưa cho Q, T9 đưa cho D2 2 vỏ chai bia, Đ4 giữ lại 1 vỏ bia để đằng sau lưng Ngô Tuấn A2. Cả ba nhóm rủ nhau đi xung quanh trung tâm hội nghị, nhà văn hóa huyện T, ba nhóm khoảng gần 30 người, điều khiển 15 xe gắn máy dàn hàng 2, hàng 3 phóng nhanh, với tốc độ khoảng 70km/h, lạng lách, đánh võng, nẹt pô xe, hò hét chửi nhau, những người ngồi sau cầm theo vỏ chai bia, người cầm kiểng giờ mũi kiểng hướng lên trên, riêng Trần Văn T, Nguyễn Tiến T4 và Đinh Bá L3 cầm kiểng kéo rê xuống đường làm toé lửa tại đầu tiếp xúc, Q cầm 2 vỏ chai bia, Phong cầm 1 vỏ chai bia trêu nhau ném xuống đường ở ba điểm là khu vực đèn thờ liệt sỹ, cổng Trung tâm hội nghị và cột đèn quảng trường nhà văn hóa thị trấn D, huyện T. Ba nhóm đi khoảng 30 phút, đến khoảng 21 giờ cùng ngày thì tách ra đi về.

Lần thứ ba: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 11/12/2022, Nguyễn Tiến T4 tiếp tục nhắn tin trên nhóm facebook “Anh em Thái T5” rủ đi chơi, các thành viên trong nhóm đồng ý và tập trung tại nhà Trần Văn T, gồm: Nguyễn Tiến T4, Trần Xuân K, Đinh Bá L3, Phạm Văn A1, Bùi Ngọc Đ1, Ngô Tuấn A2, Phạm Đình T10, sinh năm 2005, trú tại thôn V, xã D, Nguyễn Vương A3. Trần Văn T vào nhà lấy 4 kiểng, Đ1 lấy khoảng 10 vỏ chai bia. Khi đi, T10 điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu wave màu tím than, biển kiểm soát 17B2-553.01 chở Nguyễn Tiến T4; K điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu wave 100 màu đen, tháo biển kiểm soát chở L3; A1 điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu wave, màu đỏ đen bạc, biển kiểm soát 18P1-8611 chở Đ1, Trần Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Xipo chở Phạm Thị L1, mỗi xe mô tô cài 01 kiểng, Đ1 đeo ba lô đựng vỏ chai bia, Nguyễn Vương A3 điều khiển xe mô tô chở Ngô Tuấn A2 ngồi sau, Đ1 đưa 2 vỏ bia cho Ngô Tuấn A2. Quá trình đi, nhóm cầm theo kiểng, phóng lộn và vỏ chai bia, điều khiển xe phóng nhanh, lạng lách, đánh võng tại các khu vực đường Cách mạng tháng 8, Trung tâm hội nghị huyện, nhà văn hoá huyện T, khi xuống trung tâm hội nghị thì gặp Vũ Chí M2 chở Phạm Thanh Q; Phạm Tiến D1, chở Phạm Tiến Đ2. M2 xin Đ1 2 vỏ chai bia, Q xin Tuấn A2 2 vỏ chai bia. Lúc này nhóm của Nguyễn Tiến T4 và nhóm Dương Hồng T11 gặp một nhóm thanh niên có 01 thanh niên đi xe mô tô nhãn hiệu SH trắng, 01 thanh niên đi xe mô tô nhãn hiệu Exciter hỏi nhóm: “Hôm qua có phải bọn mày đánh không?”, Trần Văn T trả lời: “Không phải các anh nhầm rồi”, sau đó Trần Văn T quay lại nói với cả nhóm: “Ra hỏi xem chúng nó ở nhóm nào, đánh lại nó”, tất cả đồng ý. Trần Văn T, Nguyễn Tiến T4, Đ1 mỗi người cầm 01 kiểng đuổi đánh nhóm thanh niên này, nhóm thanh niên bỏ chạy, nhảy qua hàng rào vào trong Trung tâm hội nghị, L3, M2, Q cầm vỏ chai bia ném vào sân Trung tâm hội nghị, có người hô “Công an kia” thì cả nhóm dừng lại. Lạ điều khiển xe moto chở Trần Văn T ngồi sau cầm

kiểm cùng cả đi xe với tốc độ cao, bấm còi liên tục, lạng lách qua các khu vực đường Cách mạng tháng 8, Trung tâm Văn hóa huyện T, K1 số 1 bỏ chạy, đến khu Công nghiệp L thì T đổi lái cho L1, cài kiểm vào xe và điều khiển xe cùng cả nhóm đi về.

Bản cáo trạng số: 57/CT - VKSTTTB ngày 06 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình và tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy thực hiện quyền công tố, giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo Trần Văn T, Phạm Thị L1 và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về tội danh:

1. Tuyên bố các bị cáo: Trần Văn T, Phạm Thị L1 về tội “ Gây rối trật tự công cộng” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự.

1.1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn T 02 năm 3 tháng đến 02 năm 6 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 21/02/2024 .

1.2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự; điểm s, n khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Thị L1 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 4 năm đến 04 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: 01 miếng kim loại hình lưỡi kiếm, dài 74,5cm; 01 tuýp sắt đường kính 3,5cm, dài 116cm; 01 kiếm loại một mặt lưỡi, cán bằng tuýp phi 27 màu đen, dài 84cm; 03 dao tự chế loại một mặt lưỡi, 02 chiếc lưỡi màu trắng, 01 chiếc lưỡi màu đen, cán dao bằng tuýp phi 27, màu đen là vật chứng của vụ án xử lý theo quy định của pháp luật.

* Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

* Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định.

Các bị cáo không tranh luận gì với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Các bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người đại diện hợp pháp của các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ kết tội các bị cáo: Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 10/11/2022 và ngày 11/12/2022, tại khu vực Trung tâm hội nghị thuộc Tổ dân phố B, thị trấn D, huyện T, tỉnh Thái Bình bị cáo Trần Văn T đã bàn bạc, rủ rê nhau cùng các đối tượng khác thực hiện hành vi điều khiển mô tô, cầm hung khí là kiếm, vỏ chai bia thủy tinh đi với tốc độ cao, lạng lách, đánh võng, net pô, hò hét, ném vỏ chai bia, kéo rê kiếm xuống đường. Ngày 11/12/2022, tại khu vực Trung tâm hội nghị thuộc Tổ dân phố B, thị trấn D, huyện T, tỉnh Thái Bình bị cáo Trần Văn T, Phạm Thị L1 đã bàn bạc, rủ rê nhau cùng các đối tượng khác thực hiện hành vi điều khiển mô tô, cầm hung khí là kiếm, vỏ chai bia thủy tinh đi với tốc độ cao, lạng lách, đánh võng, net pô, hò hét, ném vỏ chai bia, kéo rê kiếm xuống đường, đuổi đánh nhóm thanh niên không biết tên, tuổi, địa chỉ. Hành vi của Trần Văn T, Phạm Thị L1 đã gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại nơi công cộng. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trước và trong khi phạm tội mặc dù các bị cáo có sự rủ rê, lôi kéo nhưng quá trình phạm tội không có sự bàn bạc, phân công câu kết chặt chẽ với nhau. Bị cáo Trần Văn T là người chuẩn bị hung khí phạm tội; bị cáo Phạm Thị L1 trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình với vai trò đồng phạm. Hành vi phạm tội của các bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau: Biên bản xác định hiện trường, sơ đồ, bản ảnh hiện trường. Bản tự khai và biên bản ghi lời khai của những người làm chứng: chị Dương Thị L2; anh Vũ Mạnh C; chị Vũ Thị Hồng N1; chị Mai Thị T2; Nguyễn Văn H1, Ngô Văn Đ và Nguyễn Văn T3; anh Lê Văn M1, Trần Xuân K, Trần Văn A, Phạm Đình T10, Nguyễn Tiến T4, Nguyễn Văn T9, Bùi Anh T8, Cao Trung P, Đinh Bá L3, Bùi Ngọc Đ1, Ngô Tuấn A2, Phạm Văn D2, Trần Việt Đ4. Báo cáo của chính quyền địa phương của Công an xã T, Dương Hồng T11, thị trấn D. Biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử ngày 22 tháng 12 năm 2022 và hình ảnh fanpage Cộng Đồng Diêm Điền đăng ngày 12 tháng 12 năm 2022. Biên bản kiểm tra hành chính do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T lập ngày 22 tháng 1 năm 2022 tại nhà ở của Trần Văn T cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Điều 318. Tội gây rối trật tự công cộng

1. Người nào gây rối trật tự công cộng gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

b) Dùng vũ khí, hung khí hoặc có hành vi phá phách;

Như vậy có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị Trần Văn T, Phạm Thị L1 đã phạm vào tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo Trần Văn T, Phạm Thị L1 đã rủ rê nhau cùng thực hiện hành vi điều khiển xe mô tô, cầm hung khí là kiếm, vỏ chai bia thủy tinh đi với tốc độ cao, lạng lách, đánh võng, nẹt pô, hò hét, ném vỏ chai bia, kéo rê kiếm xuống đường; trong ngày 11 tháng 12 năm 2022 còn có hành vi đuổi đánh nhóm thanh niên không biết tên, tuổi, địa chỉ. Hành vi của các bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại nơi công cộng.

[4] Về tính chất của đồng phạm, tính chất và mức độ tham gia phạm tội của các bị cáo. Xét về vai trò phạm tội thì đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trước và trong khi phạm tội mặc dù các bị cáo có sự rủ rê, lôi kéo nhưng quá trình phạm tội không có sự bàn bạc, phân công câu kết chặt chẽ với nhau.

[4.1] Phân hóa vai trò hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn T có hai lần tham gia gây rối đi xe tốc độ cao đánh võng nẹt pô, cầm theo hung khí kéo rê xuống đường nên giữ vai trò đầu.

[4.2] Bị cáo Phạm Thị L1 trực tiếp điều khiển xe mô tô thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình với vai trò đồng phạm nên giữ vai trò thứ hai.

[5] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Văn T phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo Trần Văn T, Phạm Thị L1 đều thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo Phạm Thị L1 hiện đang mang thai nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5.3] Trên cơ sở đánh giá tính chất và mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly bị cáo Trần Văn T ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhưng cũng xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt để các bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của Nhà nước.

[5.4] Đối với bị cáo Phạm Thị Lua 1 người có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ hiện đang mang thai và có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại nơi cư trú dưới sự giám sát của chính quyền địa phương theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với mức độ hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo nhưng cũng phải áp dụng mức hình phạt đủ để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo nói riêng cũng như răn đe, đấu tranh và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5.5] Đối với Nguyễn Tiến T4, Trần Xuân K, Bùi Ngọc Đ1, Trần Văn A, Cao Trung P, Đinh Bá L3, Ngô Tuấn A2, Nguyễn Văn T9, Phạm Đình T10, Bùi Anh T8, Phạm Văn D2, Trần Việt Đ4, Phạm Văn A1, Vũ Chí M2, Đào Hùng D, Trần Văn T7, Đỗ Thành M4, Nguyễn Minh H2, Nguyễn Vương A3 đã bị khởi tố, điều tra, truy tố và đưa ra xét xử.

[5.6] Các đối tượng khác: Vũ Đức P1, sinh ngày 18/12/2003, trú tại thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình; Nguyễn Tiến Đ3, sinh ngày 20/12/2004, trú tại tổ dân phố N, thị trấn D, huyện T tỉnh Thái Bình. Quá trình điều tra xác minh P1 và Đ3 đang tham gia nghĩa vụ quân sự, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ban hành công văn phối hợp nhưng chưa có kết quả, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ban hành Quyết định tách vụ án hình sự số 623 ngày 17/4/2024 để tiếp tục điều tra giải quyết.

[5.7] Đối với Phạm Tiến D1, sinh ngày 11/6/2007; Phạm Tiến Đ2, sinh ngày 29/3/2007; Phạm Thanh Q, sinh ngày 16/11/2008; Quách Anh T6, sinh ngày 29/10/2007; cùng trú tại thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình là những người có hành vi điều khiển mô tô, cầm hung khí gây rối trật tự công cộng. Tuy nhiên, các đối tượng chưa đủ 16 tuổi nên hành vi không cấu thành tội phạm. Công an huyện T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 miếng kim loại hình lưỡi kiếm, dài 74,5cm; 01 tuýp sắt đường kính 3,5cm, dài 116cm; 01 kiếm loại một mặt lưỡi, cán bằng tuýp phi 27 màu đen, dài 84cm; 03 dao tự chế loại một mặt lưỡi, 02 chiếc lưỡi màu trắng, 01 chiếc lưỡi màu đen, cán dao bằng tuýp sắt phi 27, màu đen. Quá trình điều tra xác định là vật chứng các bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội, các tài sản này không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[6.1] Đối với phương tiện là xe mô tô bị cáo T4 sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, kết quả điều tra xác minh chiếc xe mô tô đó là do T4 tự ý lấy của gia đình điều khiển đi tham gia thực hiện hành vi phạm tội, sau khi T4 bỏ trốn, vào tháng 5/2023 bà Nguyễn Thị M (Là mẹ đẻ bị cáo T4) đã bán cho người không rõ tên tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không quản lý chiếc xe mô tô trên nên không đặt ra giải quyết.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật .

[8 Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo: Trần Văn T, Phạm Thị L1 phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

* Về hình phạt:

1.1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 02 năm 03 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 21/02/2024 .

1.2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự; điểm s, n khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị L1 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 04 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 28 tháng 6 năm 2024.

Giao bị cáo Phạm Thị L1 cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện T, tỉnh Thái Bình nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục.

Trường hợp bị cáo Phạm Thị L1 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Phạm Thị L1 cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Phạm Thị L1 phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 1 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 miếng kim loại hình lưỡi kiếm, dài 74,5cm đã qua sử dụng; 01 tuýp sắt đường kính 3,5cm, dài 116cm đã qua sử dụng; 01 kiếm loại một mặt lưỡi, cán bằng tuýp sắt phi 27 màu đen, dài 84cm đã qua sử dụng; 03 dao tự chế loại một mặt lưỡi (trong đó 02

chiếc lưới màu trắng, 01 chiếc lưới màu đen) cán bằng tuýp sắt phi 27, màu đen đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an huyện T và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình ngày 07 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3.1. Các bị cáo Trần Văn T, Phạm Thị L1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 136 Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Trần Văn T, Phạm Thị L1 có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án 28 tháng 6 năm 2024.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Việt Hưng